

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2017/KDTM-PT

Ngày: 20/12/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh;***

Các Thẩm phán : ***Ông Hoàng Minh Thành***

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ***Bà Đoàn Phương Thảo*** - Thư ký Toà án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hương*** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/11; 05/12 và 20/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 79/2017/TLPT-KDTM ngày 03/8/2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTMST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 256/2017/QĐ-PT ngày 31/8/2017 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2017/QĐ-HPT ngày 15/9/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 296/2017/QĐ-PT ngày 25/9/2017; Thông báo mở lại phiên tòa số 57/2017/TB-TA ngày 03/11/2017; Quyết định ngừng phiên tòa số 37/2017/QĐPT-KDTM ngày 05/12/2017; Thông báo tiếp tục phiên tòa số 133/2017/TB-TA ngày 12/12/2017, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QĐ

Địa chỉ: Số 21, phố CL, phường Cát Linh, quận Đ, thành phố HN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ***Nguyễn Anh Đ*** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý tranh chấp

Bị đơn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S

Địa chỉ: Phòng 414, đường Lê Duẩn, phường TP, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Thị Th** - Chức vụ: Giám đốc Công ty

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Tiến Th, bà Phạm Thị C, anh Bùi Tiến L, chị Nguyễn Xuân Q, anh Bùi Quốc V

Địa chỉ: Số 5, ngõ 155, ngách 74, đường Tr C, phường Phương L, quận TX, thành phố Hà Nội

Luật sư **Đình Văn D** và luật sư **Hoàng Y** bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th, bà C

Ông Bùi Quang Kh, bà Nguyễn Thị Th

Địa chỉ: Số 38, ngõ 155/206, ngách 74, đường Tr C, phường Phương L, quận TX, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Th, bà C, bà Th cùng các luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN THEO CẤP SƠ THẨM

Ngân hàng TMCP QĐ (Gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết 03 Hợp đồng hạn mức tín dụng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S (Gọi tắt là Công ty S). Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 01.12.066.1103029.TD ngày 09/1/2012. Theo Hợp đồng này thì Ngân hàng cho Công ty S vay 2.000.000.000đ để hoạt động xây dựng biển quảng cáo cho thuê.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng này là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 5, ngõ 155, ngách 74, đường Tr C, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Phạm Thị C và ông Bùi Tiến Th.

- Hợp đồng tín dụng số 16.12.066.1103029.TD ngày 28/3/2012. Theo Hợp đồng này thì Ngân hàng cho Công ty S vay một hạn mức tín dụng là 5.000.000.000đ để phục vụ hoạt động kinh doanh quảng cáo và in ấn.

- Hợp đồng tín dụng số 33.12.066.1103029.TD ngày 05/6/2012. Hợp đồng thể hiện việc Ngân hàng cho Công ty S vay 1.550.000.000đ để xây dựng biển quảng cáo cho thuê.

Tài sản bảo đảm cho 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên gồm:

- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 5, ngõ 155, ngách 74, đường Tr C, phường Phương L, quận T Xn, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Phạm Thị C và ông Bùi Tiến Th.
 - Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 38, ngõ 155/206, đường T C, phường Phương L, quận TX, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Nguyễn Thị Th, ông Bùi Quang Kh
- Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty vay tiền theo cả 03 hợp đồng là 9.470.000.000đ theo các khế ước:

TT	Khế ước (LD)	Ngày vay	Số tiền vay VND	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất vay %/năm	
					Thả nổi	Cố định
1	1200900569	09/01/2012	2.000.000.000	24	21	
2	1215200391	31/5/2012	920.000.000	04		16,5
3	1223600644	23/8/2012	1.970.000.000	03		15,2
4	1224300609	30/8/2012	2.080.000.000	03		15,2
5	1232800719	23/11/2012	950.000.000	03		15,2
6	1215700586	05/6/2012	1.550.000.000	05		16,5
Tổng cộng			9.470.000.000			

Các khoản vay nêu trên đều được các bên ký kết thỏa thuận lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Sau khi vay, Công ty S chỉ trả được dứt điểm số tiền gốc và lãi vay của Khế ước vay số LD1215200391 ngày 31/5/2012. Còn các khoản nợ gốc và lãi của 05 Khế ước còn lại đều bị vi phạm nên bị chuyển quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán trả 7.824.219.915đ (gốc) và 8.394.840.257đ (lãi). Nếu Công ty không trả được nợ thì đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản bảo đảm là quyền sở hữu nhà và sử dụng đất của ông Th + bà C và của ông Kh + bà Th.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S: Không có mặt theo triệu tập của Tòa án không có bản tự khai, không tham gia các buổi hòa giải, công khai chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa.

Người thế chấp tài sản: Ông Bùi Tiến Th, bà Phạm Thị C trình bày: Vì có quan hệ họ hàng (là anh chị chồng của bà Nguyễn Thị Th - Giám đốc Công ty S) nên ông bà đã thế chấp tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của ông bà ở số 5, ngõ 155, ngách 74, đường Tr C, phường Phương L, quận TX, thành phố Hà Nội để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty S. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông bà đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm tiền lãi để Công ty có khả năng trả nợ, bản thân ông bà không hề được sử dụng số tiền mà Ngân hàng cho Công ty vay.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Bùi Tiến L, anh Bùi Quốc V, ông Bùi Quốc Kh, bà Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Xuân Q vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ Đ, thành phố Hà Nội đã quyết định

"1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Q Đ.

Buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S phải trả Ngân hàng TMCP QĐ số tiền nợ gốc là 7.824.219.915đ; nợ lãi là 8.394.840.257đ. Tổng cộng 16.219.060.172đ.

Trường hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ trên, Ngân hàng TMCP QĐ có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại đối với tài sản thế chấp, bảo lãnh để đảm bảo thi hành án. Cụ thể:

Thửa đất số 42 tại số 5, ngõ 155 ngách 74, đường Tr C. phường Phương L, quận TX, Hà Nội, diện tích 52,6m² (được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10111071203 ngày 02/6/2003 mang tên bà

Phạm Thị C và ông Bùi Tiến Th) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/01/2012 tại Văn phòng Công chứng HV, thành phố Hà Nội.

Thửa đất số 23 tại số 28 ngõ 155/206, đường Tr C, phường Phương L, quận TX, Hà Nội, diện tích xây dựng 52,3m², diện tích đất ở 63,5m² (được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10111071121 ngày 14/5/2003, đã đăng ký chuyển nhượng sang tên cho ông Bùi Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th ngày 16/12/2010) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 27/3/2012 tại Văn phòng Công chứng HV thành phố Hà Nội."

Không đồng ý với Bản án, ngày 8/5/2017 bà C, ông Th có đơn kháng cáo liên quan đến phân xử lý tài sản bảo đảm của ông bà.

Tại Cấp phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và đề nghị cho xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty không thanh toán được nợ. Bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa. Ông Th + bà C giữ kháng cáo tài sản là nhà đất của ông bà chỉ đảm bảo cho khoản dư nợ tối đa của Công ty S là 3.600.000.000đ, cấp sơ thẩm không đưa cháu nội của ông bà là Bùi Tâm Đ vào tham gia tố tụng khi cháu đang sinh sống tại nhà đất thế chấp là bỏ sót người tham gia tố tụng. Ông bà đề nghị hủy án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác gồm: Ông Kh, bà Th, chị Q, anh L, anh V không có mặt và không nộp bản tự khai.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về thời hạn kháng cáo của ông Th, bà C. Bị đơn vắng mặt lần thứ 3 tại phiên tòa, chỉ đến khi Hội đồng xét xử quyết định ngừng phiên tòa lần thứ nhất, bà Nguyễn Thị Th (Giám đốc Công ty) mới có mặt tại phiên tòa và đề nghị Ngân hàng xem xét miễn toàn bộ lãi cho Công ty, số nợ gốc thì Công ty sẽ trả bằng cách được bán nhà thế chấp tại số 38 ngõ 155/206, đường Tr C, phường Phương L, quận TX để trừ nợ.

Ông Th + bà C giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Với tư cách là người thế chấp tài sản: Bà Nguyễn Thị Th trình bày: Tài sản là nhà đất tại địa chỉ số 38, ngõ 155/206, đường Tr C, phường Phương L, quận TX, thành phố Hà Nội do bà và ông Kh thế chấp cho Ngân hàng QĐ để bảo đảm cho khoản vay của Công ty S. Tháng 4/2016 bà và ông Kh đã thuận tình ly hôn ở Tòa án quận TX nhưng khi ly hôn, ông bà đều không khai báo với Tòa án việc đã thế chấp nhà đất mà tự thỏa thuận để lại nhà đất này cho 2 con chung là Bùi Phương M và Bùi Phương L. Trước yêu cầu xử lý tài sản của Ngân hàng trong trường hợp Công ty không trả được nợ, bà không đồng ý vì nhà đất đã cho các con.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th, bà C trình bày luận cứ có nội dung chính:

-Bản án sơ thẩm không khách quan và có nhiều vi phạm về tố tụng khi thay đổi kiểm sát viên nhưng không ban hành Quyết định xét xử khác. Tại phiên tòa không giới thiệu kiểm sát viên thay thế để các đương sự có quyền xin thay đổi. Quyết định hoãn phiên tòa với lý do anh L vắng mặt nhưng Biên bản phiên tòa thể hiện ông Th, anh L, bà C có mặt tại phiên tòa, lúc lại thể hiện anh L vắng mặt nên Quyết định hoãn phiên tòa do sự vắng mặt của anh L là không đúng. Nhà đất của ông Th, bà C có cháu nội của tên Bùi Tâm Đ đang sinh sống nhưng Tòa án không đưa cháu vào tham gia tố tụng là vi phạm. Sổ hộ khẩu nhà bà Th có con gái tên Bùi Phương M nhưng Tòa án cũng không đưa cháu vào tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng.

-Các tài liệu là 03 Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng QĐ do ông Lê Quang V ký nhưng ông Việt không phải là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng QĐ Chi nhánh LB. Không có việc Ngân hàng QĐ ủy quyền cho bà Ng ký hợp đồng thế chấp tài sản với những người bảo lãnh.

Tài sản bảo đảm của ông Th, bà C chỉ bảo đảm cho khoản nợ tối đa 3.600.000.000 nhưng Tòa án tuyên trách nhiệm bảo lãnh của ông bà cho toàn bộ khoản vay cả gốc và lãi của cả 03 Hợp đồng tín dụng là bất hợp lý. Sau khi Hội đồng xét xử (HĐXX) ngừng phiên, Ngân hàng có nộp thêm tài liệu về việc ủy quyền cho bà Ng ký kết Hợp đồng thế chấp nhưng các hợp đồng này đều không

đóng dấu tròn của Ngân hàng là không phù hợp. Tài sản của ông Th + bà C và của ông Kh + bà Th không đủ đảm bảo cho số nợ của Công ty S tại Ngân hàng (Ngân hàng cho vay vượt quá phạm vi bảo lãnh). Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Đơn kháng cáo của đương sự trong thời hạn kháng cáo. Yêu cầu kháng cáo của đương sự về phạm vi bảo đảm có cơ sở chấp nhận. Đối với kháng cáo đưa cháu Tâm Đ (con chung của anh L và chị Q) vào tham gia tố tụng nhưng bố mẹ cháu là người đại diện hợp pháp của cháu không tham gia phiên tòa nên việc đưa cháu vào tham gia tố tụng không làm thay đổi bản chất của vụ án. Ông Th, bà C cố tình vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng.

Cấp sơ thẩm có một số vi phạm: chưa thu thập tài liệu là Khế ước nhận nợ số LD1200900569; Chưa xác minh thu thập để đưa vào tham gia tố tụng là các con của ông Kh, bà Th khi các cháu đang sinh sống cùng bố mẹ; Nhà thế chấp của ông Kh, bà Th trong Hợp đồng thế chấp là 03 tầng nhưng thực tế kiểm tra tại chỗ là nhà 05 tầng nhưng không xác minh tài sản phát sinh trước hay sau khi thế chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm HĐXX đã thu thập chứng cứ xác định 2 con chung của ông Kh, bà Th sinh các năm 2003 và 2008, không cần thiết phải các cháu vào tham gia tố tụng vì bố mẹ các cháu đã là người đại diện cho các cháu do các cháu không ảnh hưởng đến quyền lợi của các cháu. Không có căn cứ để điều chỉnh mức lãi suất do Ngân hàng và Công ty S đã thỏa thuận. Bản án sơ thẩm áp dụng Luật Thương mại để giải quyết vụ án là không đúng.

Đề xuất sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Th + bà C về giới hạn bảo lãnh và điều luật áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Ngày 21/3/2017 Tòa án nhân dân quận ĐĐ xét xử vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng TMCP QĐ (Ngân hàng Quân Đội) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S (Công ty S) cùng một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó có ông Bùi Tiến Th (ông Th), bà Phạm Thị C (bà C). Tại phiên tòa, Bị đơn và tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Ngày 24/4/2017 Tòa án tiến hành tổng đạt thành công Bản án cho các đương sự vắng mặt. Ngày 8/5/2017 bà C và ông Th có đơn kháng cáo bản án. Như vậy, việc kháng cáo của ông Th, bà C làm và nộp trong thời hạn kháng cáo, ông bà đã nộp tiền tạm ứng kháng cáo theo đúng quy định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo của ông Th, bà C cho rằng tài sản thế chấp của ông bà chỉ bảo đảm cho số dư nợ tối đa là 3.600.000.000đ của Công ty S nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên trường hợp Công ty S không thanh toán được số tiền 16.219.060.172đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là nhà đất của ông Th + bà C và của ông Kh + bà Th đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ông bà.

Kháng cáo này có cơ sở, bởi theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 00033/2012/HĐTC ngày 06/01/2012 tại Phòng Công chứng HV, các bên gồm Ngân hàng và ông Th + bà C cùng Công ty S đã thỏa thuận “Nghĩa vụ dân sự được bảo đảm: Gồm toàn bộ các nghĩa vụ tài chính đã và sẽ phát sinh (dưới mọi hình thức) tối đa là 3.600.000.000đ của Bên vay/bên được bảo lãnh phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng bảo lãnh cùng các giấy tờ nghiệp vụ Ngân hàng”. Tức ông Th, bà C chỉ có nghĩa vụ bảo lãnh số dư nợ tối đa của Công ty S tại Ngân hàng là 3.600.000.000đ.

Ông Th, bà C còn kháng cáo cho rằng Cấp sơ thẩm bỏ sót người tham gia tố tụng trong vụ án là cháu Bùi Tâm Đ (cháu nội của ông bà) đang sinh sống tại nhà đất thế chấp. Cấp phúc thẩm đã yêu cầu ông Th, bà C xuất trình hộ khẩu của gia đình ông bà. Thấy rằng tại nhà đất thế chấp hiện có những người đang sinh sống gồm: ông Th, bà C; vợ chồng anh L + chị Q (con trai và con dâu), anh

V (con trai bé); cháu Tâm Đ sinh 2011(con của anh L+chị Q) nên không cần thiết phải đưa vào tham gia tố tụng, do vậy nội dung kháng cáo này không có cơ sở xem xét.

Đối với tài sản thế chấp của ông Bùi Quang Kh (ông Kh) và bà Nguyễn Thị Th (bà Th), HĐXX thấy rằng, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 51/QĐ-HNGD ngày 15/4/2016 của Tòa án nhân dân quận TX thể hiện bà Th và ông Kh có 2 con chung là Bùi Phương M sinh 2003 và Bùi Phương L sinh 2008. Tuy nhiên suốt quá trình tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm, bà Th + ông Kh đều vắng mặt, không chấp hành lệnh triệu tập của Tòa án, không xuất trình chứng cứ, không khai báo thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật và tự tước bỏ cơ hội tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bản thân. Tòa án cấp sơ thẩm cũng có thiếu sót không thu thập chứng cứ tại Công an địa phương để xác định số nhân khẩu trong hộ khẩu của gia đình ông Kh, bà Th gồm có những ai, quan hệ con cái đối với chủ hộ...để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu M (sinh 2003) và cháu L (sinh 2008) đều chưa đến 15 tuổi nên bà Th là người đại diện theo pháp luật đương nhiên của các cháu. Mặc dù thiếu sót của cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất của vụ án và cũng không làm thiệt hại đến quyền lợi của hai cháu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xác minh thu thập chứng cứ khi giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Th khai nhà đất đang thế chấp đã được bà và ông Kh thỏa thuận để lại cho hai con chung sở hữu trong quyết định ly hôn. Trong thời gian HĐXX ngừng phiên tòa, bà Th cung cấp cho HĐXX Quyết định giải quyết việc dân sự số 51/QĐ-HNGD ngày 15/4/2016 của Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc ly hôn của ông Kh và bà Th. Tại phần tài sản chung, quyết định đã ghi: Ông Kh và bà Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, nếu bà Th và ông Kh có tự thỏa thuận giao cho 2 con được sở hữu nhà thì thỏa thuận này cũng trái pháp luật nên vô hiệu bởi tài sản của ông bà đã thế chấp cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Ngân hàng nộp cho Tòa án các khế ước nhận nợ hầu hết là bản photo, thậm trí khế ước số LD1200900569 ngày 9/11/2012 không nộp; toàn bộ giấy ủy quyền người tham gia ký kết hợp đồng tín dụng của Ngân hàng và Công ty S không có nhưng Tòa án vẫn xét xử và chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi nợ gốc và lãi của Ngân hàng là chưa chặt chẽ, thiếu thuyết phục. Sau khi hội ý, HĐXX phúc thẩm đã quyết định ngừng phiên tòa để Ngân hàng xuất trình tài liệu bổ sung. Theo những tài liệu do Nguyên đơn bổ sung gồm các giấy ủy quyền của Ngân hàng cùng các Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty S thì các cá nhân đại diện tham gia ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã thỏa mãn đầy đủ điều kiện về chủ thể ký kết và đúng thẩm quyền nên các hợp đồng này đều có hiệu lực để thực hiện.

Đối với món vay tại Khế ước nhận nợ số 1200900569 ngày 9/11/2012 mặc dù quy định lãi suất thả nổi, được điều chỉnh lãi suất 3 tháng 1 lần nhưng Khế ước cũng ghi rõ “Trong mọi trường hợp lãi suất thả nổi không thấp hơn 20,7%/năm. Đối chiếu với bảng kê tính lãi thì thấy kể từ sau 3 tháng (tính từ ngày giải ngân) Ngân hàng có điều chỉnh lãi suất vay từ 21%/năm xuống là 20,7%/năm và tính mức lãi suất khi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 31,05%/năm. Đây là mức lãi suất cao so với thời điểm xét xử sơ thẩm nhưng vì Ngân hàng và Công ty S tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên trước và trong phiên tòa HĐXX đã dành rất nhiều thời gian để thuyết phục Ngân hàng hạ một phần lãi suất cho Bị đơn nhưng Ngân hàng cương quyết không đồng ý, vì vậy không có căn cứ để sửa phần lãi suất này.

Đối với tài sản thế chấp của vợ chồng ông Kh, bà Th: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản thì bà Th và ông Kh thế chấp nhà bê tông 03 tầng trên diện tích đất 63,50m² cho Ngân hàng để bảo đảm khoản vay của Công ty S nhưng khi Tòa án tiến hành kiểm tra tại chỗ đối với tài sản thế chấp thì nhà trên đất không phải là nhà 03 tầng mà là nhà 05 tầng nhưng cũng chưa làm rõ 02 tầng thêm này là do ai xây dựng và xây dựng thời gian nào. Tại phiên tòa phúc thẩm, khi được Hội đồng xét xử hỏi, Nguyên đơn cho rằng 02 tầng này được xây dựng sau khi đã

thế chấp, khi xây dựng ông Kh, bà Th không thông báo cho Ngân hàng. Việc ông Kh, bà Th không chấp hành theo triệu tập của Tòa án, không khai báo, không xuất trình chứng cứ... đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến thời hạn xét xử vụ án và cũng từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích của mình khi tham gia tố tụng. Theo Điều 3, khoản a của Hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà Th, ông Kh đã ký kết thì “Mọi công trình xây dựng thêm gắn liền với tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng này”. Vì vậy, 02 tầng nhà xây dựng thêm trên đất đã thế chấp (số 38, ngõ 155/206, đường Trường Chinh) dù là của ai xây dựng thì Ngân hàng vẫn có quyền xử lý trong trường hợp Công ty S không trả được nợ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th, bà C cho rằng tại cấp sơ thẩm, có sự thay đổi kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhưng Tòa án không thông báo cho đương sự để họ có quyền xin thay đổi kiểm sát viên; Biên bản phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa có sự mâu thuẫn khi ghi sự vắng mặt, có mặt của anh L. HĐXX thấy rằng việc thay đổi kiểm sát viên sau khi Tòa án đã ban hành Quyết định xét xử nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo cho các đương sự biết trước khi mở phiên tòa là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, vụ án này đã phải hoãn đi hoãn lại nhiều lần do đương sự chây ỳ, không hợp tác nhưng tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa (ở những phiên bị hoãn) thì khi Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ tên, chức vụ của HĐXX, đại diện Viện kiểm sát, thư ký phiên tòa, các đương sự (đều đã từng có mặt) nhất trí không xin thay đổi ai. Vì vậy, việc đương sự vắng mặt tại phiên xét xử chính thức cũng không ảnh hưởng quyền của họ bởi chính Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm đó là người họ không phản đối hoặc xin thay đổi tại những phiên tòa trước đây.

Kiểm tra các Biên bản hoãn phiên tòa của cấp sơ thẩm, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Biên bản hoãn phiên tòa ngày 27/02/2017 ghi “người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Tiến Th, bà Phạm Thị C, anh Bùi Tiến L có mặt” nhưng ở phần dưới của Biên bản lại ghi câu hỏi của chủ tọa phiên tòa về quan điểm của Viện Kiểm sát trước sự vắng mặt không lý do của anh L, anh V, chị Q, ông Kh, bà Th. Viện kiểm sát đã trình bày quan điểm phải hoãn phiên tòa do

vắng mặt anh L tại phiên tòa lần thứ nhất. HĐXX sơ thẩm sau đó đã ra Quyết định hoãn phiên tòa phù hợp với phát biểu của Viện kiểm sát. Vi phạm nêu trên được luật sư chỉ ra là đúng và đã thể hiện sự tùy tiện, cầu thả của Thư ký khi ghi chép biên bản phiên tòa nhưng không được thẩm phán Chủ tọa phiên tòa phát hiện, sửa chữa. Sai sót này tuy không làm thay đổi bản chất vụ án và làm mất quyền lợi của các đương sự nhưng một lần nữa cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có sai sót lớn khi áp dụng các Điều luật của Luật Thương mại để xét xử vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Đối với vụ án này, nguồn luật áp dụng phải là Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm khi thông báo cho đương sự kháng cáo nộp phải áp dụng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 là 2.000.000đ, không phải 200.000đ như thông báo của Tòa án cấp sơ thẩm.

Như đã nhận định ở trên những sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm là tương đối nhiều nhưng không làm thay đổi bản chất, nội dung vụ án và cũng đã được cấp phúc thẩm khắc phục nên không làm thiệt hại đến quyền lợi của các đương sự. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm thấy chỉ cần sửa bản án sơ thẩm đối với phạm vi bảo lãnh của người thế chấp tài sản là ông Th, bà C. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm được giữ nguyên. Ông Th, bà C không phải chịu án phí phúc thẩm do 1 phần kháng cáo được chấp nhận.

Từ những nhận định trên

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Áp dụng các Điều 141, 290, 305, 342, 343, 348, 355, 361, 363, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng các Điều 90,91,95,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP QĐ đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S.

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP QĐ số tiền 7.824.219.915đ (gốc) và 8.394.840.257đ (lãi). Tổng cộng là 16.219.060.172đ (Mười sáu tỷ, hai trăm mười chín triệu, không trăm sáu mươi triệu, một trăm bảy hai đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (21/3/2017) Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S không trả nợ thì Ngân hàng TMCP QĐ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là:

- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 5, ngõ 155, ngách 74, đường Tr C, phường Phương L, quận TX, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Phạm Thị C và ông Bùi Tiến Th đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 10111071203 ngày 02/6/2003. Giới hạn bảo lãnh là 3.600.000.000đ.

- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 38, ngõ 155/206, đường Tr C, phường Phương L, quận TX, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Nguyễn Thị Th, ông Bùi Quang Kh đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 10111071121 ngày 14/5/2003 đã sang tên ông Bùi Quốc Kh và bà Nguyễn Thị Th ngày 16/12/2010.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Quảng cáo S phải chịu 124.219.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP QĐ số tiền tạm ứng 60.000.000 đã nộp theo BL số 03703 ngày 27/01/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ Đ; Hoàn trả ông Th, bà C mỗi

người 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các BL số 5631 và 5632 ngày 17/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận Đ Đ
- Chi cục THA quận Đ Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh